

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29 /2018/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 05 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 1455/TTr-SCT ngày 27/4/2018 và Công văn số 2200/SCT-CN ngày 19/6/2018 của Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 07 năm 2018, thay thế Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 19/5/2010 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận Tải, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Cục Thống

kê tỉnh, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh - Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT, CNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2018/QĐ-UBND ngày 05/7/2018
của UBND tỉnh Đồng Nai)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (gọi chung là UBND cấp huyện), và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (gọi chung là cụm công nghiệp) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các chủ đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc

a) Thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối, tránh chồng chéo, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp.

b) Đối với các hồ sơ mà cơ quan chủ trì tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản, sau thời gian quy định, cơ quan được lấy ý kiến không gửi văn bản trả lời đến cơ quan chủ trì thì được xem là đồng ý với nội dung hồ sơ và phải chịu trách nhiệm nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện đầu tư, triển khai dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; đồng thời tuân thủ thực hiện theo nguyên tắc quản lý nhà nước trong cụm công nghiệp theo Quy chế này.

d) Công tác thanh tra đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện đúng theo Luật Thanh tra và các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Phương thức phối hợp

a) Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành liên quan trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được quy định tại Quyết định số 61/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; và gửi 01 bản kết quả về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo, phục vụ công tác quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

b) Đối với các hồ sơ mà cơ quan chủ trì tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản; cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời gian quy định và chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời gian quy định, cơ quan được lấy ý kiến không gửi văn bản trả lời đến cơ quan chủ trì thì được xem là đồng ý với nội dung hồ sơ và phải chịu trách nhiệm nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Các nội dung, nhiệm vụ trong công tác tham mưu xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp:

a) Ban hành, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

b) Cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy phép, chứng nhận, văn bản liên quan đến đầu tư, kinh doanh cụm công nghiệp; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu, hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công cộng, tiện ích về cụm công nghiệp.

c) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

d) Thanh tra, kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm và vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn, chịu trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy phép, chứng nhận, văn bản liên quan đến đầu tư, kinh doanh cụm công nghiệp, thanh tra, kiểm tra,

đánh giá hiệu quả đầu tư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm và vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc tham mưu xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

b) Các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương triển khai thực hiện nhiệm vụ được quy định tại khoản 1 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Điều 5. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung Quy hoạch, thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định Luật Quy hoạch ngày 21/11/2017.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì (Sở Công Thương)

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan tổ chức xây dựng hợp phần quy hoạch cụm công nghiệp tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

b) Cơ quan phối hợp

Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 6. Bổ sung, điều chỉnh cụm công nghiệp đưa ra khỏi quy hoạch

1. Điều kiện bổ sung, điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch; nội dung báo cáo bổ sung, điều chỉnh quy hoạch; thành phần hồ sơ; trình tự lập, thẩm định, phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Điều 7; Khoản 1, 2 Điều 8; Điều 9 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì (Sở Công Thương)

- Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ bổ sung, điều chỉnh cụm công nghiệp đưa ra khỏi quy hoạch.

- Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các Sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan. Trong trường hợp cần thiết, Sở Công Thương tổ chức đoàn đi thẩm định thực tế tại vị trí dự án đề nghị bổ sung, điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch, để làm rõ thêm một số nội dung theo hồ sơ đã gửi của chủ đầu tư trước khi thực hiện Báo cáo thẩm định.

- Trên cơ sở ý kiến thẩm định của các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và kết quả đi thẩm định thực tế, hoàn thành báo cáo thẩm định, lập tờ trình phê duyệt kèm theo dự thảo quyết định về việc bổ sung, điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch, tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương và phê duyệt theo quy định.

b) Cơ quan phối hợp

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đối với vị trí bổ sung, điều chỉnh cụm công nghiệp đưa ra khỏi quy hoạch.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Đánh giá sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh cụm công nghiệp đưa ra khỏi quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp tỉnh. Đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường; dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của cụm công nghiệp dự kiến bổ sung quy hoạch.

- Sở Xây dựng: Phối hợp đánh giá sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh cụm công nghiệp đưa ra khỏi Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch xây dựng, đô thị.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch quốc phòng đối với vị trí bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp.

- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (tham gia ý kiến theo địa bàn): Lập hồ sơ bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp và điều chỉnh cụm công nghiệp đưa ra khỏi quy hoạch cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương thẩm định trình UBND tỉnh theo quy định. Trong đó, tập trung đánh giá các nội dung theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

- Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Đối với dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp mà toàn bộ diện tích đất hiện hữu tại vị trí quy hoạch cụm công nghiệp thuộc quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất; hoặc một phần diện tích đất quy hoạch cụm công nghiệp thuộc quyền quản lý, sử dụng của các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, một phần diện tích đất do hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất.

- Việc lựa chọn chủ đầu tư trong giai đoạn thành lập cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

- Đối với trường hợp lựa chọn chủ đầu tư trong giai đoạn mở rộng diện tích: Nếu trong giai đoạn mở rộng diện tích chưa xác định chủ đầu tư theo quyết định thành lập cụm công nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt, thì ưu tiên lựa chọn nhà đầu tư đã được lựa chọn trong giai đoạn thành lập theo quyết định của UBND tỉnh, để thực hiện đầu tư tiếp trong giai đoạn mở rộng.

b) Đối với dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp mà toàn bộ diện tích đất tại vị trí quy hoạch cụm công nghiệp và tài sản gắn liền với đất thuộc

quyền quản lý, sử dụng của các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước: Việc lựa chọn chủ đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

2. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; nội dung báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; thành phần hồ sơ; nội dung thẩm định; nội dung chủ yếu Quyết định thành lập, Quyết định mở rộng cụm công nghiệp; trình tự lập, thẩm định, phê duyệt): Thực hiện theo quy định tại Điều 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì (Sở Công Thương)

- Chủ trì phối hợp với địa phương và các đơn vị có liên quan đề xuất lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan. Trong trường hợp cần thiết, Sở Công Thương tổ chức Đoàn đi thẩm định thực tế tại vị trí dự án đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, để làm rõ thêm một số nội dung theo hồ sơ đã gửi của chủ đầu tư trước khi thực hiện Báo cáo thẩm định.

- Trên cơ sở ý kiến thẩm định của các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và kết quả đi thẩm định thực tế, hoàn thành báo cáo thẩm định, lập tờ trình phê duyệt kèm theo dự thảo quyết định về việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương đối với trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có điều chỉnh diện tích lớn hơn 5 ha so với quy hoạch đã được thỏa thuận.

b) Cơ quan phối hợp

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và các vấn đề khác liên quan đến triển khai dự án thuộc thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư. Đánh giá tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối, các nguồn vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cho thuê đất, cơ cấu sử dụng đất trong cụm công nghiệp (nếu có). Thẩm định, đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường, kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.

- Sở Xây dựng: Đánh giá phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ cấu sử dụng đất, đánh giá khả năng đầu nổi hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp, kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.

- Sở Tài chính: Phối hợp đánh giá tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối, huy động các nguồn vốn đầu tư (trong đó có nguồn vốn đầu tư công nếu có) để thực hiện dự án, các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có).

- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh: Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch quốc phòng tại địa điểm thực hiện dự án.

- Cục Thuế Đồng Nai: Góp ý nội dung ưu đãi về miễn giảm tiền thuê đất, thuế sử dụng đất, thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có).

- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (tham gia ý kiến theo địa bàn): Lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương thẩm định trình UBND tỉnh theo quy định, trong đó tập trung đánh giá các nội dung theo quy định tại Khoản 2, Điều 11 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

- Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 8. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư

Nội dung, hồ sơ, trình tự thủ tục cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư ngày 26/11/2014.

Điều 9. Cấp giấy phép quy hoạch; Quy hoạch chi tiết đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; điều chỉnh quy hoạch chi tiết tại các lô chức năng trong cụm công nghiệp

1. Cấp giấy phép quy hoạch: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về việc cấp giấy phép quy hoạch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, Điều 17 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về lập, thẩm định và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng chủ trì thực hiện

- Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ cấp giấy phép quy hoạch; Quy hoạch chi tiết đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; điều chỉnh quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp.

- Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan. Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến thẩm định của các Sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Lập tờ trình phê duyệt kèm theo dự thảo quyết định về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, quy hoạch các phân khu chức năng.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Đánh giá về hạ tầng kỹ thuật môi trường, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật, cơ cấu sử dụng đất đai đối với các phân khu chức năng.

- Sở Công Thương: Đánh giá về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với quy hoạch ngành công nghiệp, phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Sở Giao thông Vận Tải: Đánh giá về hạ tầng kỹ thuật hệ thống giao thông cụm công nghiệp, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.

- Sở Thông tin Truyền thông: Đánh giá về hạ tầng kỹ thuật hệ thống thông tin truyền thông, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.

- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa: Có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, đơn vị tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn trước khi thu hút, di dời các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đầu tư vào trong cụm công nghiệp, gửi Sở Xây dựng chủ trì thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.

- Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 10. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Thu hồi đất, cho thuê đất: Thực hiện theo quy định pháp luật về đất đai và các văn bản pháp luật hiện hành của UBND tỉnh.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện theo quy định.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và UBND cấp huyện liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 11. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại các quy định:

a) Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường.

b) Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

c) Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

c) Chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Điều 12. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nội dung

a) Nội dung, thủ tục lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp sử dụng vốn ngoài vốn đầu tư công: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP (nội dung Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt).

b) Thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp sử dụng vốn ngoài vốn đầu tư công: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 60 Luật xây dựng ngày 18/6/2014, cụ thể: Chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu quyết định đầu tư xây dựng dự án trong phạm vi quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng chủ trì hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Chịu trách nhiệm lập, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 13. Lập, thẩm định, phê duyệt Bản vẽ thiết kế thi công hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

Điều 14. Lập, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy; Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

Điều 15. Cấp giấy phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Sau khi được cấp giấy phép xây dựng, nhà đầu tư tổ chức thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Sau khi hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tiến hành nghiệm thu công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, tổ chức tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp.

Điều 16. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp: Thực hiện theo Điều 22 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, cụ thể:

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư, cơ sở sản xuất có nhu cầu di dời vào cụm công nghiệp liên hệ với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để được hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

2. Điều chỉnh quy hoạch chi tiết (trong trường hợp cần thiết cho việc đầu tư).

a) Cấp giấy phép quy hoạch (trong trường hợp cần điều chỉnh ranh giới, hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất về tầng cao, mật độ xây dựng, cao độ san nền,... của quy hoạch xây dựng đối với một lô đất).

b) Lập, phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết đối với các trường hợp điều chỉnh lô đất khác.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư ngày 26/11/2014.

4. Thuê đất trong cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, cụ thể:

Các tổ chức, cá nhân đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện thủ tục thuê đất của nhà nước hoặc thuê lại đất đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Lập, thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

6. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư công trình trong cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

7. Lập, thẩm định phê duyệt bản vẽ thiết kế thi công công trình trong cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

8. Lập, thẩm định thiết kế về phòng cháy chữa cháy công trình trong cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy; Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy.

9. Cấp giấy phép xây dựng công trình trong cụm công nghiệp

a) Thủ tục cấp phép thực hiện theo Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành về quy định cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Miễn giấy phép xây dựng: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ như sau:

Các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng. Trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công bằng văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến UBND cấp huyện để theo dõi, lưu hồ sơ.

10. Sau khi được cấp giấy phép xây dựng công trình trong cụm công nghiệp, nhà đầu tư thứ cấp tổ chức thi công xây dựng công trình trong cụm, nghiệm thu và sở hữu công trình trong cụm công nghiệp.

11. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

a) Hoàn thiện các hồ sơ pháp lý về đầu tư, đất đai, xây dựng trước khi triển khai thực hiện dự án.

b) Đầu tư xây dựng, đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (bao gồm các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định); đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án huy động vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định (đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp, Ban Quản lý dự án thuộc UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Công Thương).

c) Quản lý, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, duy tu bảo dưỡng và đảm bảo hoạt động thường xuyên của hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung và tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Xúc tiến đầu tư, hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất di dời vào cụm công nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật.

e) Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường theo quy định. Không được mở rộng cụm công nghiệp, tiếp nhận thêm dự án đầu tư vào cụm công nghiệp trong trường hợp cụm công nghiệp chưa có công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; nộp các loại phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; bố trí ít nhất 01 cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: quản lý môi trường; khoa học, công nghệ, kỹ thuật môi trường; hóa học; sinh học. Cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường được tập huấn định kỳ hàng năm về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

g) Tổng hợp, báo cáo kết quả quan trắc môi trường, công tác bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, các cơ sở trong cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/12 hàng năm. Mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

h) Xây dựng mức phí, giá các loại dịch vụ công cộng, phí sử dụng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

12. Trách nhiệm của các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp

a) Thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ theo quy định.

b) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, quy định về an toàn công nghiệp, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, an ninh trật tự và quy định về điều kiện kinh doanh khác.

c) Ký và thực hiện biên bản, hợp đồng thỏa thuận với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp về đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp hoặc ký hợp đồng chuyển giao nước thải để xử lý với cơ sở có chức năng theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Cơ sở được miễn trừ đầu nối quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT phải thực hiện các quy định tại Điều 18 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Thực hiện trách nhiệm quản lý chất thải rắn, khí thải, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

đ) Thực hiện chương trình quan trắc môi trường của cơ sở theo quy định và thông báo kết quả cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền; đồng thời gửi kết quả đến cơ quan xác nhận, phê duyệt kế hoạch và bảo vệ môi trường/báo cáo đánh giá tác động môi trường/đề án bảo vệ môi trường theo quy định. Thông báo cho chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường, đồng thời thông báo cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp khi xảy ra sự cố môi trường và thực hiện việc ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

e) Phải thoả thuận với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thông qua hình thức ký hợp đồng về đóng phí sử dụng các loại dịch vụ.

13. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

a) Sở Công Thương: Là cơ quan đầu mối hướng dẫn, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan hỗ trợ doanh nghiệp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; đề xuất khen thưởng hoặc xử lý vi phạm (nếu có), tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định pháp luật.

b) UBND cấp huyện: Chịu trách nhiệm quản lý đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn, hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; đề xuất khen thưởng hoặc xử lý vi phạm (nếu có); phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

c) Phòng Kinh tế hoặc Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện: Là đơn vị đầu mối giúp UBND cấp huyện hướng dẫn việc tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp, đề xuất khen thưởng hoặc xử lý vi phạm (nếu có); thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

d) Các sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 17. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp điện, chiếu sáng; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

2. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ ngày quyết định phê duyệt quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, UBND cấp huyện để theo dõi, quản lý.

b) Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo UBND cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng theo quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

a) Sở Công Thương: Là đầu mối tiếp nhận, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) UBND cấp huyện: Chịu trách nhiệm giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo địa bàn trên cơ sở quy định của pháp luật.

c) Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 18. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a) Thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy.

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra

a) Cơ quan chủ trì

Thanh tra tỉnh là cơ quan đầu mối xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên cơ sở tổng hợp yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của các cơ quan theo quy định tại Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Cơ quan phối hợp

Các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra tỉnh xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra.

Điều 19. Công tác thông tin báo cáo

1. Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Định kỳ trước ngày 15 các tháng 4, 7, 10 hàng năm và ngày 15 tháng 01 năm sau, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng và cả năm theo Biểu 01 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, cơ quan thống kê cấp huyện và sao gửi Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện.

2. Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp: Định kỳ trước ngày 20 tháng 7 hàng năm và ngày 20 tháng 01 năm sau, chủ đầu tư báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 02 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi cơ quan Thống kê cấp huyện và sao gửi Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện và Sở Công Thương.

3. Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa: Định kỳ trước ngày 25 tháng 7 hàng năm và ngày 25 tháng 01 năm sau, báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 06 tháng và cả năm theo Biểu 03 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi Sở Công Thương, UBND cấp huyện.

4. Sở Công Thương: Định kỳ trước ngày 31 tháng 7 hàng năm và ngày 31 tháng 01 năm sau, báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 04 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi UBND tỉnh, Cục Công Thương địa phương.

5. Các đối tượng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ bằng văn bản và thông qua cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp (nếu có). Ngoài ra, các đối tượng thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, trách nhiệm các cơ quan liên quan: Có trách nhiệm thực hiện các nội dung báo cáo theo quy định tại Quy chế này.

Điều 20. Hỗ trợ hoạt động phát triển cụm công nghiệp

1. Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp gồm:

a) Hỗ trợ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

- Hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện dự án di dời vào cụm công nghiệp. Mức chi áp dụng theo quy định hiện hành của UBND tỉnh Đồng Nai về chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp.

- Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điểm q, Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 06/10/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Đồng Nai.

- Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điểm p, Khoản 2, Điều 5 Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 06/10/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Đồng Nai.

- Được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Điều 28 (đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp), Điểm b Khoản 1 Điều 32 (đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làng nghề) theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

- Được hưởng các ưu đãi đầu tư, chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

- Được hưởng các chính sách theo chương trình khuyến công, mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 06/10/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Đồng Nai.

- Được hưởng các chính sách theo chương trình xúc tiến thương mại, mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh ban hành quy chế xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020.

- Được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Điều 27 (đối với dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp), Điểm a Khoản 1 Điều 32 (đối với dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp làng nghề) theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

- Được hưởng các ưu đãi đầu tư, chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Kinh phí hỗ trợ hoạt động phát triển cụm công nghiệp là nguồn kinh phí sự nghiệp; được quản lý, sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Khen thưởng, xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế này được khen thưởng theo quy định; các trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Kinh phí tổ chức thực hiện

Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển cụm công nghiệp gồm:

1. Tổ chức thông tin tuyên truyền, in ấn, xuất bản tài liệu, để tuyên truyền các chính sách, pháp luật, các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh liên quan đến phát triển cụm công nghiệp. Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

2. Tổ chức hội nghị, hội thảo; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp. Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

3. Điều tra, khảo sát, đánh giá, xây dựng chính sách, mô hình quản lý, kinh nghiệm phát triển cụm công nghiệp ở trong và ngoài nước; điều tra, khảo sát các tổ chức, cá nhân có nhu cầu di dời, đầu tư vào cụm công nghiệp. Mức chi thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.

4. Tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư: Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 26/2012/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia, Thông tư Liên tịch số 90/2015/TTLT-BTC-BKHĐT ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư.

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Công Thương

a) Đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành báo cáo UBND tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tham gia ý kiến cấp quyết định chủ

trương đầu tư, thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, báo cáo đánh giá tác động môi trường cụm công nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất UBND tỉnh thỏa thuận với Bộ Công Thương đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo đối tác công tư. Đề xuất UBND tỉnh thỏa thuận với Bộ Công Thương đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo đối tác công tư.

c) Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành quy chế, quy định phối hợp các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện về quản lý, giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức lập hợp phần quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch (do cấp huyện trình) trình UBND tỉnh gửi Bộ Công Thương để thỏa thuận điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, đồng thời sau khi có thỏa thuận điều chỉnh, bổ sung quy hoạch của Bộ Công Thương, hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp.

e) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (do cấp huyện trình) báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định hoặc không quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có diện tích lớn hơn 5 ha so với quy hoạch đã thỏa thuận, Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh có văn bản thống nhất với Bộ Công Thương trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

g) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan xây dựng, trình và tổ chức thực hiện quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh hàng năm, gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương và trình duyệt theo quy định.

h) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong nước về phát triển cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo vùng, lãnh thổ; tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước và quốc tế.

i) Đăng ký với cơ quan có thẩm quyền về nhu cầu sử dụng đất của cụm công nghiệp trong từng giai đoạn. Hỗ trợ các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về khuyến công, xúc tiến thương mại và tiết kiệm năng lượng.

k) Đề xuất UBND tỉnh giao cho Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện hoặc Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp (đã được thành lập theo Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ), hoặc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đối với những địa phương không có khả năng thu hút được doanh nghiệp đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

l) Phối hợp với Thanh tra tỉnh xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt theo nguyên tắc không quá một lần trong một năm, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

m) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành và hướng dẫn Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước.

n) Chi đạo Công ty Điện lực Đồng Nai: Cung cấp đủ về số lượng và chất lượng điện tới chân hàng rào nhà máy của các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp theo đúng Luật Điện lực. Thực hiện đúng theo các quy định hiện hành về hợp đồng mua, bán điện, điều tiết điện, trình tự và thời hạn giải quyết các đề nghị về phát triển nguồn điện, cấp điện cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất trong cụm công nghiệp. Kịp thời giải quyết các đề nghị, phản ánh của doanh nghiệp về chất lượng điện, về cải tạo, nâng cấp lưới điện.

o) Phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường trong việc tổ chức ứng phó sự cố môi trường tại các cụm công nghiệp.

p) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, UBND tỉnh về tình hình cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Tài chính

a) Tổng hợp phương án ngân sách địa phương và cân đối kinh phí thực hiện hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp 05 năm và hàng năm trên cơ sở đề nghị của Sở Công Thương và khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp; tổ chức thanh tra, kiểm tra, quyết toán đúng quy định.

c) Phối hợp hướng dẫn, thẩm định các loại phí sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp triển khai thực hiện Quy chế; tổ chức xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

b) Phối hợp Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh kêu gọi các nhà đầu tư quan tâm đầu tư cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư.

c) Chủ trì thực hiện các thủ tục sau: Quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

4. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì thực hiện các thủ tục sau: Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng; thủ tục thuê đất.

b) Hướng dẫn và hỗ trợ chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện trách nhiệm về môi trường theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền quá trình vận hành thử nghiệm, xác nhận hoàn thành việc thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án theo các nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt trước khi dự án đi vào hoạt động chính thức; thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, thực hiện các nội dung theo quyết định phê duyệt và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt, giấy xác nhận và nội dung kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản được xác nhận.

c) Hướng dẫn việc thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải, cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại cho chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp.

d) Phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan:

- Thực hiện xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về môi trường đối với các hành vi vi phạm hành chính theo các quy định về kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Thực hiện xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

đ) Rà soát, tổng hợp, công bố danh mục các cụm công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

5. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Xây dựng

a) Chủ trì thực hiện các thủ tục sau: Thủ tục cấp giấy phép quy hoạch; thẩm định quy hoạch chi tiết; cấp Giấy phép xây dựng; điều chỉnh; gia hạn - cấp lại giấy phép xây dựng; thu hồi giấy phép xây dựng.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan giám định chất lượng các công trình xây dựng, giám định sự cố công trình tại các cụm công nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

6. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Giao thông Vận tải

a) Tham gia đóng góp ý kiến về quy hoạch giao thông trong cụm công nghiệp. Cung cấp thông tin về quy hoạch hệ thống, kết cấu giao thông vận tải trong vùng, trong tỉnh... để lập quy hoạch các cụm công nghiệp cho phù hợp với quy hoạch chung.

b) Đề xuất UBND tỉnh kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông có liên quan đến việc phục vụ phát triển cụm công nghiệp. Có kế hoạch duy tu, sửa chữa công trình đường giao thông của ngành quản lý, đảm bảo phục vụ nhu cầu giao thông vận tải cho các cụm công nghiệp.

c) Quy hoạch và kêu gọi đầu tư các tuyến xe buýt phục vụ việc đi lại của nhân dân và công nhân làm việc tại cụm công nghiệp. Thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên các tuyến đường ngành giao thông vận tải quản lý xung quanh khu vực cụm công nghiệp.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc thỏa thuận cấp phép cho chủ đầu tư cụm công nghiệp xây dựng các công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ, đấu nối hệ thống đường nội bộ của cụm công nghiệp vào hệ thống đường tỉnh, Quốc lộ (được ủy thác quản lý).

7. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo nhu cầu về thông tin liên lạc, các dịch vụ thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp”.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư các cụm công nghiệp bố trí vị trí xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trong cụm công nghiệp”.

c) Hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện thủ tục cấp phép sử dụng các dịch vụ thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông theo đúng quy định của pháp luật”.

d) Phối hợp hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp chấp hành các quy định pháp luật thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông”.

8. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với Sở Công Thương trong việc lập quy hoạch, xây dựng cơ chế chính sách phát triển cụm công nghiệp làng nghề.

b) Phối hợp thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định pháp luật về chất lượng sản phẩm, nguồn gốc nguyên liệu sản phẩm trong lĩnh vực sản xuất, chế biến các loại vật tư và sản phẩm nông lâm sản và thủy sản.

9. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ các dự án đầu tư, tổ chức thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp. Hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp theo quy định pháp luật. Hướng dẫn và cấp phép an toàn bức xạ cho các doanh nghiệp. Hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, các biện pháp cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng. Hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy theo luật pháp quy định; Hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia giải thưởng chất lượng tỉnh Đồng Nai.

b) Thẩm định công nghệ đối với các hệ thống xử lý môi trường thuộc cụm công nghiệp theo quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BKHHCN ngày 30/3/2016 quy định về hồ sơ, nội dung và quy trình, thủ tục thẩm định cơ sở khoa học của chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thẩm định công nghệ của dự án đầu tư.

c) Phối hợp kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, ghi nhãn hàng hóa, quyền sở hữu công nghiệp, chuyển giao công nghệ.

10. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Nội vụ:

a) Phối hợp với UBND cấp huyện kiện toàn tổ chức (khi cần thiết) đối với Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện (đã được thành lập theo Quyết định 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn UBND cấp huyện trong việc thành lập, tổ chức bộ máy của Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện để giao hoặc ủy quyền nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn.

c) Phối hợp thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc giao nhiệm vụ đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương là nhiệm vụ chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

d) Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

11. Trách nhiệm, quyền hạn của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Phối hợp đánh giá về sự phù hợp với Quy hoạch quốc phòng đối với vị trí điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

12. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Quản lý các Khu công nghiệp: Phối hợp Sở Công Thương đánh giá tác động của các khu công nghiệp trên địa bàn ảnh hưởng đến công tác quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, hiệu quả đầu tư, tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.

13. Trách nhiệm, quyền hạn của Cục Thuế tỉnh

a) Hướng dẫn ưu đãi các chính sách thuế đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn thủ tục, hồ sơ miễn tiền thuê đất cho dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

14. Trách nhiệm, quyền hạn của Công an tỉnh, Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy: Hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy tại các cụm công nghiệp theo quy định.

15. Trách nhiệm, quyền hạn của Thanh tra tỉnh: Là cơ quan đầu mối xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên cơ sở tổng hợp yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của Sở Công Thương và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

16. Cục Thống kê Đồng Nai có trách nhiệm tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, phòng Thống kê cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn huyện theo chế độ báo cáo hiện hành; đồng thời đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ cho công tác tổng hợp báo cáo cho UBND tỉnh Đồng Nai và Bộ Công thương.

17. Trách nhiệm, quyền hạn của UBND cấp huyện

a) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn, trong đó Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện là đầu mối tham mưu giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn. Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp trên địa bàn, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh. Thông tin, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong việc đầu tư, xây dựng và phát triển các cụm công nghiệp.

c) Đối với địa bàn không có khả năng thu hút doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, UBND cấp huyện xem xét thành lập Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện để làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan lập quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật đến hàng rào cụm công nghiệp; đồng thời, hỗ trợ tuyển dụng lao động tại địa phương, giải quyết tranh chấp lao động tập thể; kiểm tra về quản lý sử dụng đất, bảo vệ môi trường, quá

trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các dự án trong cụm công nghiệp trên địa bàn theo đúng thẩm quyền quy định.

đ) Chủ động phối hợp thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc phạm vi ranh giới quy hoạch, xây dựng cụm công nghiệp do địa phương quản lý. Chỉ đạo UBND cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp, quản lý an ninh trật tự công cộng, bảo vệ môi trường xung quanh cụm công nghiệp; vận động Nhân dân trong địa bàn có cụm công nghiệp chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển cụm công nghiệp. Kiểm tra trật tự xây dựng, quản lý quy hoạch, kịp thời ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính; giải quyết khiếu nại đối với các trường hợp xây dựng không phép, trái phép, buộc khôi phục hiện trạng theo đúng thẩm quyền.

e) Có trách nhiệm thực hiện xin phép đầu nối theo quy định trong cụm công nghiệp với hệ thống giao thông bên ngoài (quốc lộ, tỉnh lộ) đi qua địa bàn. Thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vào hoạt động tại các cụm công nghiệp trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch bố trí cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

g) Chỉ đạo lực lượng Công an cấp huyện phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thường xuyên bảo vệ an ninh, trật tự trong các cụm công nghiệp. Chỉ đạo các đơn vị chức năng không tiếp nhận các dự án đầu tư mới vào cụm công nghiệp chưa có hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định. Kiểm tra, thanh tra việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

h) Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

i) Chỉ đạo Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo Quy chế này.

18. Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung theo Quy chế và thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

19. Các Sở, ban, ngành khác: Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 24. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế.
3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan báo cáo Sở Công Thương để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

